

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2010/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 8 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 471/2008/QĐ-UBND ngày 30/12/2008 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Tài nguyên Nước ngày 20/5/1998;

Căn cứ Nghị định số 179/1999/NĐ-CP ngày 30/12/1999 của Chính phủ quy định về việc thi hành Luật Tài nguyên Nước; Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 30/3/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 792/STNMT ngày 06/7/2010 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 81/BC-STP ngày 28/6/2010 về việc Báo cáo thẩm định dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến lĩnh vực đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 471/2008/QĐ-UBND, ngày 30/12/2008 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1. Điểm c, khoản 1, Điều 20 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“c) Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại nơi thăm dò theo quy định của Luật Đất đai (hoặc giấy tờ hợp lệ) và bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (hoặc bản chính giấy tờ hợp lệ) để đối chiếu với bản sao; trường hợp đất nơi đặt giếng thăm dò không thuộc quyền sử dụng đất của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thì phải có văn bản thoả thuận cho sử dụng đất của tổ chức, cá nhân đang có quyền sử dụng đất với tổ chức, cá nhân thăm dò và được UBND cấp có thẩm quyền xác nhận (Đối với đất của cá nhân do UBND cấp xã xác nhận, đối với đất của tổ chức do UBND cấp huyện xác nhận).”

2. Khoản 2, Điều 20 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Trình tự cấp giấy phép được quy định như sau:

a) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thăm dò nước dưới đất nộp hai (2) bộ hồ sơ tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Điều 18 của qui định này và sao gửi 1 (một) bộ hồ sơ cho UBND cấp huyện nơi đặt công trình đề nghị cấp phép thăm dò trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ là Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ đề nghị cấp phép, UBND cấp huyện có trách nhiệm thông báo ý kiến của huyện cho Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp giấy phép được cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

b) Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép:

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan tiếp nhận thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường, nếu đủ điều kiện cấp phép thì trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép.”

3. Điểm e, khoản 1 Điều 21 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“e) Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại nơi đặt giếng khai thác theo quy định của Luật Đất đai (hoặc giấy tờ hợp lệ) và bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (hoặc bản chính giấy tờ hợp lệ) để đối chiếu với bản sao; trường hợp đất nơi đặt giếng khai thác không thuộc quyền sử dụng đất của tổ chức, cá nhân xin phép thì phải có văn bản thoả thuận cho sử dụng đất của tổ chức, cá nhân đang có quyền sử dụng đất với tổ chức, cá nhân khai thác và được UBND cấp có thẩm quyền xác nhận (đối với đất của cá nhân do UBND cấp xã xác nhận, đối với đất của tổ chức do UBND cấp huyện xác nhận).”

4. Khoản 2 Điều 21 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Trình tự cấp giấy phép được quy định như sau:

a) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân đứng tên hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất nộp 02 (hai) bộ hồ sơ tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Điều 18

của qui định này và sao gửi một (1) bộ hồ sơ cho UBND cấp huyện nơi đặt công trình đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ là Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ đề nghị cấp phép, UBND cấp huyện có trách nhiệm thông báo ý kiến của huyện cho Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp giấy phép được cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

b) Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép:

- Đối với trường hợp đã có giếng khai thác, trong thời gian không quá 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan tiếp nhận thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường, nếu đủ điều kiện cấp phép thì trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân xin phép và thông báo lý do không cấp phép;

- Đối với trường hợp chưa có giếng khai thác, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan tiếp nhận thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường và trình cơ quan cấp phép ra văn bản cho phép thi công giếng khai thác;

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo kết quả thi công giếng khai thác, nếu đủ điều kiện cấp phép thì trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân xin phép và thông báo lý do không cấp phép.”

5. Điểm đ, khoản 1 Điều 22 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“đ) Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại nơi đặt công trình khai thác theo quy định của Luật Đất đai (hoặc giấy tờ hợp lệ) và bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (hoặc bản chính giấy tờ hợp lệ) để đối chiếu với bản sao; trường hợp đất tại nơi đặt công trình khai thác không thuộc quyền sử dụng đất của tổ chức, cá nhân xin phép thì phải có văn bản thoả thuận cho sử dụng đất của tổ chức, cá nhân đang có quyền sử dụng đất với tổ chức, cá nhân khai thác và được UBND cấp có thẩm quyền xác nhận (đối với đất của cá nhân do UBND cấp xã xác nhận, đối với đất của tổ chức do UBND cấp huyện xác nhận)”.

6. Khoản 2 Điều 22 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“ 2. Trình tự cấp giấy phép được quy định như sau:

a) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân đứng tên hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt nộp 02 (hai) bộ hồ sơ tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Điều 18 của qui định này và sao gửi 01 (một) bộ hồ sơ cho UBND cấp huyện nơi đặt công trình đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ là Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp

nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ đề nghị cấp phép, UBND cấp huyện có trách nhiệm thông báo ý kiến của huyện cho Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp giấy phép được cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

b) Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép:

Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường, nếu đủ điều kiện cấp phép thì trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân xin phép và thông báo lý do không cấp phép.”

7. Điểm f, khoản 1 Điều 23 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“f) Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại nơi đặt công trình xả nước thải theo quy định của Luật Đất đai (hoặc giấy tờ hợp lệ) và bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (hoặc bản chính giấy tờ hợp lệ) để đối chiếu với bản sao. Trường hợp đất nơi đặt công trình xả nước thải không thuộc quyền sử dụng đất của tổ chức, cá nhân xin phép thì phải có văn bản thoả thuận cho sử dụng đất của tổ chức, cá nhân đang có quyền sử dụng đất với tổ chức, cá nhân xả nước thải và được UBND cấp có thẩm quyền xác nhận (đối với đất của cá nhân do UBND cấp xã xác nhận, đối với đất của tổ chức do UBND cấp huyện xác nhận).”

8. Khoản 2 Điều 23 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“ 2. Trình tự cấp giấy phép được quy định như sau:

a) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân đứng tên hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước nộp 02 (hai) bộ hồ sơ tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo qui định tại Điều 18 của qui định này và sao gửi một (1) bộ hồ sơ cho UBND cấp huyện nơi đặt công trình đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ là Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản sao hồ sơ đề nghị cấp phép, UBND cấp huyện có trách nhiệm thông báo ý kiến của huyện cho Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp giấy phép được cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

b) Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép:

Trong thời hạn 23 (hai mươi ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan tiếp nhận thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường, nếu đủ điều kiện cấp phép thì trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ

cho tổ chức, cá nhân xin phép và thông báo lý do không cấp phép.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 471/2008/QĐ-UBND ngày 30/12/2008 của UBND tỉnh không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Huế